Người ký: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức
Email: tpthuduc@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 16.06.2022 15:49:56 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3757 /QĐ-UBND	*Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 773 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố tại Tờ trình số 914/TTr-GDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức, các phòng ban đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 34 phường và Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở GD&ĐT;
- TT TU TP Thủ Đức;
- TT HĐND-UBND;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- Thành viên BCĐ tuyển sinh TP Thủ Đức;
- UBND 34 phường;
- Hiệu trưởng MG-MN, Ti.H, THCS;
- Lưu: VT, PGDĐT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Kỳ Phùng

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp trên địa bàn thành phố Thủ Đức năm học 2022 – 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3757 /QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

I. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân thành phố, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, công nhân, mồ côi cha mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ do đại dịch COVID-19; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học bắt buộc đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục bậc trung học. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; khuyến khích học sinh thi tuyển vào lớp 10 chọn nguyện vọng phù hợp với khả năng của bản thân, gần nơi cư trú để thuận lợi cho việc tiếp tục đi học khi trúng tuyển và giảm áp lực giao thông theo chủ trương của thành phố.

2. Phấn đấu 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và khuyến khích học sinh lớp 6, lớp 7, lớp 10 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời xây dựng Kế hoạch những năm tiếp theo cho các lớp còn lại cũng được học 2 buổi/ngày.

Tiếp tục phát triển các trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại thành phố Thủ Đức theo quyết định số 07/2002/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Khuyến khích các trường trung học tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy môn toán và các môn khoa học tự nhiên bằng ngoại ngữ nhằm thực hiện chủ trương chủ động hội nhập và thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố. Khuyến khích tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam tại các trường trên địa bàn. Chú trọng triển khai Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030".

3. Thực hiện đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở mỗi bậc học, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

4. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn an toàn phòng chống dịch bệnh khi tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh.

5. Tiếp tục thực hiện công tác tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp ở 100% đơn vị. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

6. Không nhận học sinh học sớm tuổi. Không nhận học sinh trái tuyến ngoài địa bàn nếu chưa nhận đủ số lượng học sinh đúng tuyến theo chỉ tiêu phân bổ của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. Trường hợp nhận học sinh trái tuyến ngoài địa bàn sẽ do Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức xét duyệt.

II. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ vào trường mầm non

1.1. Số liệu

Số trẻ 5 tuổi vào lớp Lá *(sinh năm 2017):* **16.366 em.**

Chỉ tiêu huy động trẻ: mẫu giáo 5 tuổi: từ 99,5% trở lên; mẫu giáo 3 - 5 tuổi: 92%; nhà trẻ: 35% và 6 - 18 tháng tuổi: phấn đấu đạt 15%.

1.2. Phương thức huy động và tuyển sinh

Các trường Mầm non công lập thực hiện tuyển sinh theo hình thức trực tuyến và trực tiếp.

Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức phân tuyến và huy động 100% trẻ 5 tuổi *(đính kèm phụ lục 1)* cư trú trên địa bàn ra học lớp Lá và có kế hoạch đảm bảo cho trẻ 3 tuổi, 4 tuổi và trẻ độ tuổi nhà trẻ được đi học.

Nhà trường tạo biểu mẫu đăng ký nhập học trực tuyến (qua các ứng dụng như Google Forms, Microsoft Forms), chuyển đến phụ huynh các đường liên kết (link) và mã QR (QR code) qua cổng thông tin điện tử (trang Web), bản tin hoặc thông báo của trường để nắm được thông tin cơ bản về học sinh (họ tên, ngày tháng năm sinh, tên cha mẹ, địa chỉ liên hệ, số điện thoại vv..) và trao đổi thông tin đăng ký nhập học (hồ sơ học sinh và thời gian đăng ký) đến phụ huynh.

Các trường mẫu giáo, mầm non căn cứ phân tuyến của Ban chỉ đạo Tuyển sinh thành phố tổ chức tiếp nhận hồ sơ của trẻ. Khuyến khích các trường có điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tổ chức nhận trẻ 6 -18 tháng tuổi.

Các trường mẫu giáo - mầm non ngoài công lập thực hiện tuyển sinh trực tiếp và trực tuyến, nhận trẻ năm tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non theo quy định trên cơ sở nhu cầu và điều kiện cơ sở vật chất của đơn vị.

1.3. Thời gian tuyển sinh

Từ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và công bố kết quả tuyển sinh đồng loạt vào ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục mầm non có thể tổ chức cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian hè.

1.4. Tuyển sinh vào trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"

Tổ chức tại trường mầm non Vành Khuyên 1 với số lượng 129 trẻ gồm: Nhà trẻ (25 - 36 tháng): 25 trẻ; lớp Mầm: 50 trẻ; lớp Chồi: 20 trẻ và lớp Lá: 34 trẻ.

Đối tượng tuyển sinh: ưu tiên các trẻ trên địa bàn và tình trạng cư trú để xét tuyển. Nhà trường lập danh sách gửi về Ban Chỉ đạo để phê duyệt.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 *(trẻ sinh năm 2016)*

2.1. Số liệu

Số liệu trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: **16.713 em.**

Ban chỉ dạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức phân tuyến tuyển sinh và huy động 100% trẻ 6 tuổi đang cư trú trên địa bàn vào lớp 1 *(đính kèm phụ lục 2)*. Phấn đấu thực hiện sĩ số học sinh theo Điều lệ trường tiểu học.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Các trường tiểu học công lập thực hiện tuyển sinh theo hình thức trực tuyến.

Hệ thống phần mềm tuyển sinh gửi tin báo đến điện thoại của phụ huynh cung cấp **mã hồ sơ và mã bảo mật**. Phụ huynh truy cập vào trang web **http://tuyensinhthuduc.vn** để nhập mã hồ sơ và mã bảo mật đăng ký nhập học cho con em.

Các trường tiểu học căn cứ danh sách của Ban Chỉ đạo Tuyển sinh thành phố để tiếp nhận đăng ký nhập học đúng quy định; những trường hợp sai sót cần hướng dẫn phụ huynh liên hệ Phòng Giáo dục và Đào tạo ***(bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)*** để điều chỉnh phân tuyến.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn giai đoạn 2019 - 2025. Tổ chức làm quen Tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố Hồ Chí Minh.

Các trường tiểu học ngoài công lập thực hiện tuyển sinh trực tiếp và trực tuyến.

2.3. Thời gian tuyển sinh

Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và công bố kết quả vào ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Thực hiện tuyển sinh lớp 1 theo từng đợt:

❖ Tuyển sinh đợt 1: từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến 15 tháng 7 năm 2022. Trường tiểu học công lập tuyển sinh những trẻ đã được địa phương điều tra lập danh sách **trước ngày 15/5/2022** và có tên trong danh sách phân tuyến của Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức.

❖ Tuyển sinh đợt 2: từ ngày 18 tháng 7 năm 2022 đến 30 tháng 7 năm 2022. Trường tiểu học công lập tuyển sinh những trẻ được địa phương điều tra lập danh sách bổ sung từ **ngày 15/5/2022 đến ngày 30/6/2022.** Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố sẽ xem xét khả năng tiếp nhận của các trường để điều chỉnh phân tuyến cho phù hợp nhằm đảm bảo huy động 100% trẻ đều được đi học.

➢ *Những trường hợp **chưa có tên trong danh sách phân tuyến tuyển sinh (cả 2 đợt)**, phụ huynh liên hệ trực tiếp Ủy ban nhân dân phường để lập danh sách và Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố sẽ xem xét giải quyết **sau ngày 01/8/2022**.*

2.4. Tuyển sinh vào lớp 1 tăng cường Tiếng Anh

Nhà trường khảo sát nhu cầu của phụ huynh học sinh để xây dựng kế hoạch tổ chức làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố theo Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Tuyển sinh vào lớp 1 chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam *(gọi tắt là Chương trình Tích hợp)*

Tổ chức thực hiện tại những trường đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. Các trường phải đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Tích hợp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục thực hiện Chương trình "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam" tại các trường tiểu học: Nguyễn Hiền, Giồng Ông Tố, An Khánh, Nguyễn Văn Trỗi, Huỳnh Văn Ngỡi, Lương Thế Vinh 1, Bình Trưng Đông, An Bình, Nguyễn Thị Tư, Lê Văn Việt, Phước Bình, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Minh Quang, Phạm Văn Chính, Trần Thị Bưởi, Lương Thế Vinh, Hoàng Diệu, Nguyễn Văn Triết.

2.6. Tuyển sinh lớp 1 vào trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"

Dự kiến tuyển sinh 9 lớp tại 2 trường: Tiểu học Linh Chiểu (5 lớp) và Tiểu học An Bình (4 lớp); đảm bảo sĩ số học sinh/lớp và thu học phí theo quy định.

- Trường Tiểu học Linh Chiểu: tuyển theo nguyện vọng của phụ huynh và ưu tiên nhận trẻ thường trú trên địa bàn phường Linh Chiểu. Nhà trường lập danh sách gửi về Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố xét duyệt.

- Trường Tiểu học An Bình: tuyển theo nguyện vọng của phụ huynh và ưu tiên nhận trẻ thường trú ở khu phố 4 phường An Phú. Nhà trường lập danh sách gửi về Ban chỉ đạo tuyển sinh xét duyệt.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

3.1. Số liệu

Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: **16.014 học sinh.**

Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức phân tuyến tuyển sinh và huy động 100% học sinh đang cư trú trên địa bàn trong độ tuổi quy định, đã hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 *(đính kèm phụ lục 3).*

3.2. Phương thức tuyển sinh

Các trường trung học cơ sở thực hiện tuyển sinh trực tuyến. Hệ thống phần mềm tuyển sinh gửi tin báo đến điện thoại của phụ huynh cung cấp **mã hồ sơ và mã bảo mật.** Phụ huynh truy cập vào trang web **http://tuyensinhthuduc.vn** để nhập mã hồ sơ và mã bảo mật đăng ký nhập học cho con em.

Các trường tiểu học căn cứ danh sách của Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức để chuyển hồ sơ học sinh lớp 5 sang trường trung học cơ sở. Đối với học sinh **có địa chỉ cư ngụ ngoài thành phố Thủ Đức,** trường tiểu học sẽ gửi trả hồ sơ để phụ huynh về nơi cư trú liên hệ nộp hồ sơ nhập học cho con em.

Các trường trung học cơ sở căn cứ danh sách của Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhập học của học sinh đúng quy định. Những trường hợp sai sót cần hướng dẫn phụ huynh liên hệ Phòng Giáo dục và Đào tạo ***(bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)*** để điều chỉnh phân tuyến.

3.3. Thời gian tuyển sinh

Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và công bố kết quả vào ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo từng đợt:

❖ Tuyển sinh đợt 1: từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến 15 tháng 7 năm 2022. Trường trung học cơ sở công lập tiếp nhận hồ sơ học sinh trong danh sách phân tuyến của Ban Chỉ đạo Tuyển sinh thành phố Thủ Đức.

❖ Tuyển sinh đợt 2: từ ngày 18 tháng 7 năm 2022 đến 30 tháng 7 năm 2022: trường trung học cơ sở công lập tuyển sinh học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học ở nơi khác có nhu cầu đăng ký nhập học lớp 6 ở các trường trên địa bàn thành phố Thủ Đức (do đang cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức). Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố căn cứ khả năng tiếp nhận của các trường để xét duyệt và phân tuyến nhằm đảm bảo quyền lợi học tập của tất cả học sinh.

3.4. Tuyển sinh vào lớp 6 tăng cường tiếng Anh

3.4.1. Đối với học sinh học hết lớp 5 không học chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học, cần có 1 trong các chứng chỉ quốc tế sau:

- FLYERS: từ 10 khiên trở lên.

- TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2

- Pearson PTE Breakthrough đạt từ 45 điểm trở lên.

- Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

3.4.2. Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học, cần có 1 trong các chứng chỉ quốc tế sau:

- Có điểm trung bình môn tiếng Anh tăng cường cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó mỗi kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết phải đạt từ 6.0 trở lên.

- FLYERS: trên 10 khiên.

- TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2

- Pearson PTE Breakthrough đạt từ 45 điểm trở lên.

- Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

***Chú ý**: các chứng chỉ trên không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở.*

3.4.3. Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh Tích hợp tiểu học:

- Điểm trung bình năm môn tiếng Anh tích hợp từ 6.0 trở lên.

- Có chứng chỉ Pearson PTE Breakthrough đạt từ 45 điểm trở lên.

- Đạt điểm 6.0 trở lên trong kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp tiếng Anh tích hợp của các trường Trung học cơ sở.

***Chú ý:** chứng chỉ trên và kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở.*

3.5. Tuyển sinh vào lớp 6 chương trình dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam

Các trường phải đảm bảo đủ chỗ học cho tất cả học sinh trong chỉ tiêu được giao; đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp chương trình tích hợp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện chương trình dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam tại Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toản 1, Lương Định Của, An Phú, Hoa Lư, Trần Quốc Toản, Hiệp Phú, Phước Bình, Bình Thọ, Linh Trung để đảm bảo tính liên thông của chương trình từ tiểu học lên trung học cơ sở.

❖ Đối tượng tuyển sinh:

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình Tiếng Anh tích hợp.

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đủ năng lực tiếng Anh thỏa một trong các điều kiện sau đây:

** Theo hệ thống Pearson English: học sinh phải có chứng chỉ PTE Young Learners cấp độ Quickmarch (Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao).*

** Theo hệ thống Cambridge English: học sinh phải có chứng chỉ Flyers (số khiên tối thiểu 12/15 khiên).*

** Theo hệ thống ETS: học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu là 3/5 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).*

** Học sinh phải được đánh giá đạt bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).*

3.6. Tuyển sinh lớp 6 chương trình dạy học tiếng Hàn (ngoại ngữ 2)

Việc tuyển sinh vào lớp 6 tiếng Hàn được thực hiện trong số học sinh được phân tuyến của trường và thu học phí thỏa thuận với phụ huynh để đảm bảo đúng quy định.

Tổ chức tại trường THCS Hoa Lư và THCS Bình Thọ theo quy định tại Công văn số 1949/KH-GDĐT-TrH ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch triển khai thí điểm dạy học tiếng Hàn đối với giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2023.

3.7. Tuyển sinh lớp 6 vào trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"

Tổ chức tại trường THCS Trần Quốc Toản 1 dự kiến nhận 7 lớp, đảm bảo sĩ số học sinh/lớp và thu học phí theo quy định.

Đối tượng tuyển sinh: ưu tiên học sinh trên địa bàn và tình trạng cư trú, thành tích và kết quả học tập, rèn luyện, kỹ năng, ngoại ngữ, năng khiếu bậc tiểu học, hoàn cảnh gia đình (theo kế hoạch tuyển sinh cụ thể của trường)

4. Tuyển sinh vào lớp 10 và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở

4.1. Tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông

Số học sinh dự kiến tốt nghiệp trung học cơ sở: **12.464 học sinh.**

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh trong độ tuổi quy định đều được tham gia dự tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông công lập.

Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển. Học sinh được đăng ký 3 nguyện vọng ưu tiên 1, 2, 3 để xét tuyển vào lớp 10 các trường trung học phổ thông công lập (trừ Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa và Trường Phổ thông năng khiếu Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh).

Các trường trung học cơ sở hướng dẫn học sinh tốt nghiệp đăng ký dự thi tuyển vào lớp 10 theo kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Môn thi: thi viết ba môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ.

- Ngày thi: Ngày 11, 12 tháng 6 năm 2022.

4.2. Tuyển sinh vào Trung cấp, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở nhưng không đăng ký dự thi hoặc học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 công lập có thể đăng ký xét tuyển vào các trường Cao đẳng, Trung cấp; Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên, trường ngoài công lập để tiếp tục đi học.

5. Tiến độ thực hiện

- Từ ngày 11/5 đến 15/5/2022: tập huấn phần mềm tuyển sinh cho thành viên Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức.

- Từ ngày 16/5 đến 20/5/2022: tập huấn phần mềm tuyển sinh cho các Hội đồng tuyển sinh trường.

- Từ ngày 21/5 đến 15/6/2022: hoàn chỉnh kế hoạch tuyển sinh và trình Ủy ban nhân dân thành phố ký duyệt và ban hành.

- Từ ngày 16/6 đến 30/6/2022: tổng hợp danh sách và phân tuyến học sinh gửi các trường chuẩn bị kế hoạch tuyển sinh.

- Từ ngày 01/7/2022: phần mềm tuyển sinh sẽ nhắn tin đến tất cả phụ huynh theo danh sách phân tuyến đợt 1 của thành phố.

- Từ ngày 02/7 đến 15/7/2022: các trường tiếp nhận và duyệt danh sách học sinh đã đăng ký trên phần mềm (đợt 1).

- Từ ngày 18/7 đến 20/7/2022: phần mềm tuyển sinh sẽ nhắn tin đến tất cả phụ huynh theo danh sách phân tuyến đợt 2 của thành phố.

- Từ ngày 21/7 đến 27/7/2022: các trường tiếp nhận và duyệt danh sách học sinh đã đăng ký trên phần mềm (đợt 2).

- Từ ngày 28/7 đến 31/7/2022: Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức sẽ xét duyệt danh sách học sinh đăng ký nhập học tại các trường có tổ chức " Chương trình dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam"; Chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"

- Từ ngày 01/8 đến 15/8/2022: các trường công bố danh sách học sinh và kết quả tuyển sinh năm học 2022-2023.

- Ngày 15 tháng 8 năm 2022, các trường nộp file báo cáo tổng kết tuyển sinh và danh sách học sinh lớp Lá, lớp 1 và lớp 6 về phòng Giáo dục và Đào tạo qua địa chỉ email ***pgddt.tpthuduc@tphcm.gov.vn***

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh năm học 2022 - 2023 và Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền về chủ trương tuyển sinh đầu cấp; công khai kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào lớp Lá, lớp 1 và lớp 6.

Tổ chức tập huấn công tác tuyển sinh và sử dụng phần mềm Vietshool cho các bậc học.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh đúng quy định; kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác tuyển sinh.

Giải đáp các thắc mắc của phụ huynh liên quan đến công tác tuyển sinh, chuyển trường, ... qua địa chỉ email của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức **pgddt.tpthuduc@tphcm.gov.vn**

Báo cáo kết quả tuyển sinh cho Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức theo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về kế hoạch triển khai thực hiện các Dự án xây dựng, nâng cấp sửa chữa trường lớp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ, kịp thời cho năm học mới và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác huy động trẻ ra lớp, đặc biệt là công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp bằng nhiều nội dung, hình thức khác nhau.

4. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội

Tăng cường công tác truyền thông, bảo vệ quyền trẻ em được học đầy đủ chương trình giáo dục; giám sát việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và học sinh, kịp thời giải quyết các chế độ chính sách cho các đối tượng theo quy định; chăm lo cho các em thuộc gia đình chính sách, gia đình nghèo, hoàn cảnh khó khăn.

5. Đề nghị Công an thành phố Thủ Đức

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân 34 phường trong việc điều tra, lập danh sách, huy động trẻ trên địa bàn ra lớp.

Thực hiện việc cấp mã định danh và xác nhận tạm trú kịp thời, nhằm hỗ trợ người dân trong việc đăng ký nhập học.

6. Ban Quản lý dự án và Đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức

Đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây trường học; sửa chữa, bổ sung các phòng học, phòng chức năng, ... theo kế hoạch của thành phố để đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất cho năm học mới.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể thành phố Thủ Đức

Tuyên truyền, hỗ trợ ngành giáo dục và đào tạo, 34 phường vận động các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực công tác huy động trẻ ra lớp.

Giám sát, phản ánh kịp thời cho Ban Chỉ đạo công tác tuyển sinh thành phố các vấn đề cần quan tâm giải quyết để công tác huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp đạt hiệu quả cao nhất.

8. Ủy ban nhân dân 34 phường

Thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh của phường; xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp.

Điều tra chính xác và chịu trách nhiệm về số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn phường; lập danh sách, huy động trẻ để đảm bảo tất cả trẻ đều được đến trường.

Tổ chức vận động, xác nhận tình trạng cư trú của học sinh nhằm huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp; tổ chức tuyên truyền, thông báo chỉ tiêu và phương thức

tuyển sinh đầu cấp cho Nhân dân trong phường được biết; giải quyết hoặc đề xuất hướng giải quyết những vụ việc phát sinh trong quá trình tuyển sinh.

Báo cáo tình hình và kết quả tuyển sinh về Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức *(thông qua phòng Giáo dục và Đào tạo)*.

9. Đối với các trường

Xây dựng kế hoạch và thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường để thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. Phân công thành viên trong Hội đồng tuyển sinh nắm vững về nguyên tắc, phương thức tuyển sinh để thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định.

Niêm yết công khai danh sách, các thông báo có liên quan đến công tác tuyển sinh. Hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức họp Cha mẹ học sinh lớp 5 để hướng dẫn các quy định về tuyển sinh lớp 6.

Thường xuyên theo dõi, trích xuất danh sách và báo cáo kết quả tuyển sinh theo quy định; rà soát những trường hợp chưa đăng ký nhập học để phối hợp giáo viên chuyên trách giáo dục phường xác minh và vận động học sinh ra lớp.

Trong quá trình tuyển sinh nếu có những vấn đề phát sinh, Hội đồng tuyển sinh các trường công lập liên hệ với Ban chỉ đạo tuyển sinh thành phố *(thông qua phòng Giáo dục và Đào tạo)* để xin ý kiến giải quyết kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp trên địa bàn thành phố Thủ Đức năm học 2022 - 2023, đề nghị các thành viên trong Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân 34 phường, Hội đồng tuyển sinh các trường, các đơn vị trực thuộc thành phố Thủ Đức tổ chức thực hiện./.

BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU PHÂN TUYẾN LỚP LÁ NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 3757 /QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của UBND thành phố Thủ Đức)

STT	Tên trường MG-MN		Phân tuyến tuyển sinh lớp Lá (sinh năm 2017)				Ghi chú
			Phường	Khu phố	Số lớp	Số trẻ	
1	Bình An	CL	An Khánh	Trên địa bàn phường	3	105	
2	An Khánh	CL			1	20	
3	Trẻ Em Sài Gòn	NCL			1	20	
4	Tuổi Thơ 1	NCL			1	20	
5	Đông Sài Gòn	NCL			1	20	
6	Tuệ Đức	NCL			1	20	
7	ABC Trẻ thơ	NCL			1	20	
8	Viên Ngọc sáng	NCL			1	20	
9	Yêu Con	NCL			1	20	
10	Mặt Trời Nhỏ 1	NCL			1	20	
11	Vịt Con	NCL			1	20	
12	Chuồn Chuồn Kim	NCL			1	20	
13	Vương Quốc Kiko	NCL			1	20	
14	Ngôi Nhà Ánh Dương	NCL			1	20	
15	19/5	CL	An Phú	Trên địa bàn phường	3	105	
16	Họa Mi	CL			3	105	
17	Vườn Hồng	CL			4	140	
18	An Phú	CL			2	70	
19	An Bình	CL			2	70	
20	Rạch Chiếc	CL			1	35	
21	Khôi Nguyên	NCL			1	10	
22	Chuột Túi Thông Minh	NCL			1	10	
23	Nui Cười Hồng 1	NCL			1	10	
24	Chú Ong Vui Vẻ	NCL			1	10	
25	Học Viện UP (Bé Yêu)	NCL			1	10	
26	Ngôi Nhà Trẻ Thơ	NCL			1	10	
27	Bầu Trời Xanh 1	NCL			1	10	
28	Hoa Bồ Công Anh	NCL			1	10	
29	Nhà Bé Vui	NCL			1	10	

STT	Tên trường MG-MN		Phân tuyến tuyển sinh lớp Lá (sinh năm 2017)				Ghi chú
			Phường	Khu phố	Số lớp	Số trẻ	
30	Tre Xanh	NCL	An Phú	Trên địa bàn phường	1	10	
31	Cỏ Ba Lá	NCL			1	10	
32	Bé Ong Sài Gòn	NCL			1	10	
33	Ngôi Nhà Vui Nhộn	NCL			1	10	
34	Những Thiên Thần Nhỏ	NCL			1	10	
35	Hướng Dương Vàng	NCL			1	10	
36	Ngôi Nhà Nhỏ	NCL			1	10	
37	Ngôi Sao Tuổi Thơ	NCL			1	10	
38	Bạch Hân	NCL			1	10	
39	Con Đường Tuệ đức	NCL			1	10	
40	Thảo Điền	CL	Thảo Điền	Trên địa bàn phường	2	70	
41	Montestori	NCL			1	20	
42	Miền Trẻ Thơ 1	NCL			1	20	
43	Chân Xinh	NCL			1	20	
44	Ngôi Sao 1	NCL			1	20	
45	Hừng Đông	NCL			1	20	
46	Hoa Diên Vĩ - Thảo Điền	NCL			1	20	
47	Tuổi Thơ Kỳ Diệu	NCL			1	20	
48	Đông Bắc	NCL			1	20	
49	Thành Phố Tuổi Thơ - Thảo Điền	NCL			1	20	
50	Thiên Nhiên	NCL			1	20	
51	Hành Tinh Trẻ	NCL			1	20	
52	Tài Năng Tuổi Thơ	NCL			1	20	
53	Chân Trời Trẻ Thơ	NCL			1	20	
54	Bước Chân Tuổi Thơ	NCL			1	20	
55	Quốc Tế Banh Bi	NCL			1	20	
56	Bình Trưng Đông	CL	Bình Trưng Đông	Trên địa bàn phường	3	105	
57	Sen Hồng 1	CL			3	105	
58	Bình Minh 1	NCL			4	140	
59	Tân Đông	NCL			1	30	
60	Ánh Cầu Vồng	NCL			1	30	
61	Thần Đồng	NCL			1	30	
62	Én Nhỏ	NCL			1	30	
63	Nụ Cười Xinh	NCL			1	30	
64	Vườn Trẻ Thơ	NCL			1	30	
65	Hướng Dương Sài Gòn	NCL			1	30	
66	KiếnTạo	NCL			1	30	

STT	Tên trường MG-MN		Phân tuyến tuyển sinh lớp Lá (sinh năm 2017)				Ghi chú
			Phường	Khu phố	Số lớp	Số trẻ	
67	Măng Non 1	CL	Bình Trưng Tây	Trên địa bàn phường	3	105	
68	Vành Khuyên 1	CL			2	90	
69	Thiên Ân 1	NCL			1	20	
70	Hoa Anh Đào 1	NCL			1	20	
71	Úc Châu	NCL			1	20	
72	Hoa Hướng Dương 1	NCL			1	20	
73	Nhà của Bé	NCL			1	20	
74	Chào Bạn Nhỏ	NCL			1	20	
75	Vương Quốc Tí Hon	NCL			1	20	
76	Cát Lái	CL	Cát Lái	Trên địa bàn phường	3	105	
77	Sơn Ca 1	CL			4	140	
78	Sao Việt	NCL			1	10	
79	Mỹ Đức	NCL			1	10	
80	Mặt Trời Hồng-Cát Lái	NCL			1	10	
81	Hạt Đậu Nhỏ-City Beiia 1	NCL			1	10	
82	1 tháng 6 - Cát Lái	NCL			1	10	
83	Trẻ Em Alpha	NCL			1	10	
84	Thạnh Mỹ Lợi	CL	Thạnh Mỹ Lợi	Trên địa bàn phường	3	105	
85	Hoa Hồng 1	CL			2	70	
86	Hoa Sen 1	CL			1	35	
87	Thái Bình	NCL			1	10	
88	Totto - Chan	NCL			1	10	
89	Vùng Đất Tuổi Thơ	NCL			1	10	
90	Victoria (An Nhiên)	NCL			1	10	
91	Global EcoKids	NCL			1	10	
92	Học Viện Đầu Tiên	NCL			1	10	
93	Lâm An	NCL			1	10	
94	Cỏ Non	NCL			1	30	
95	Việt Úc	NCL			1	10	
96	Hiệp Phú	CL	Hiệp Phú	Khu phố 1 và 2	3	70	
97	Rồng Vàng	NCL			2	50	
98	Việt Duy	NCL			1	30	
99	ABC	NCL			2	60	
100	Tuổi Ngọc	CL		Khu phố 3 và 4	4	120	
101	Vàng Anh	CL		Khu phố 5 và 6	2	70	

STT	Tên trường MG-MN		Phân tuyến tuyển sinh lớp Lá (sinh năm 2017)				Ghi chú
			Phường	Khu phố	Số lớp	Số trẻ	
102	Sơn Ca 2	CL	Long Thạnh Mỹ	Khu phố Giãn Dân + Chân Phúc Cẩm + Mỹ Thành	4	120	
103	Long Thạnh Mỹ	CL		Khu phố 1 + Gò Công và Long Hòa	3	90	
104	Nai Vàng	NCL			2	70	
105	Thiện Mỹ	NCL			1	30	
106	Hoa Thương	NCL			4	120	
107	Long Phước	CL	Long Phước	Trên địa bàn phường	4	120	
108	Long Bình	CL	Long Bình	Khu phố Phước Thiện + Long Bửu + Bến Đò	5	150	
109	Long Sơn	CL		Khu phố Long Sơn + C.Ông Tán, Thái Bình 1 + Thái Bình 2	1	30	
110	Tạ Uyên	CL		Khu phố Vĩnh Thuận và Giãn Dân	2	25	
111	Thanh Lịch	NCL			2	70	
112	Long Trường	CL	Long Trường	Khu phố Ông Nhiêu + Phước Lai + Trường Lưu và Tam Đa	6	210	
			Trường Thạnh	Khu phố Phước Lai			
113	Tuổi Thơ	CL	Phú Hữu	Khu phố 1 + 3 và 4	3	90	
114	Hoàng Lê	NCL			1	30	
115	Con Mèo Vàng	NCL			1	30	
116	Bầu Trời Xanh	NCL			1	30	
117	Miền Trẻ Thơ	NCL			2	60	
118	Hoa Sen	CL	Phước Long A	Trên địa bàn phường	3	105	
119	Thỏ Ngọc	NCL			2	60	
120	Hoa Mai	NCL			3	90	
121	Ngô Thời Nhiệm	NCL			3	90	
122	Vương Quốc Tí Hon	NCL			1	30	
123	Kiều Đàm	NCL			2	60	
124	Thiên Ân Phúc 3	NCL			1	30	
125	Phước Long B	CL	Phú Hữu	Khu phố 2	8	60	
			Phước Long B	Khu phố 6		170	
126	Hoa Lan	CL	Phước Long B	Khu phố 1 + 2 + 3 + 4 và 5	5	150	
127	Hoa Hồng Đỏ	NCL			5	150	
128	Bình Minh	NCL			4	120	
129	Á Châu	NCL			3	90	
130	Thăng Long A	NCL			1	30	
131	Kim Đồng	NCL			1	30	
132	Thiên Ân Phúc 4	NCL			2	60	
133	Tuệ Đức	NCL			2	60	
134	Hoa Thiên Vỹ	NCL			1	30	
135	Thiên Phúc	NCL			1	30	
136	Diệu Kỳ	NCL			1	30	
137	Mặt Trời Á Châu	NCL			1	30	

STT	Tên trường MG-MN		Phân tuyến tuyển sinh lớp Lá (sinh năm 2017)				Ghi chú
			Phường	Khu phố	Số lớp	Số trẻ	
138	Phước Bình	CL	**Phước Bình**	Trên địa bàn Phường	6	270	
139	Sóc Nâu	NCL			2	60	
140	Tuổi Hồng	CL	**Tăng Nhơn Phú A**	Khu phố 1 + 5 và 6	2	70	
141	Hoàng Yến 2	CL		Khu phố 2 +3 + 4 và 7	3	90	
142	Ban Mai	NCL			1	30	
143	Phong Phú	CL	**Tăng Nhơn Phú B**	Trên địa bàn Phường	4	120	
144	Sao Sáng	NCL			2	60	
145	Song Như	NCL			1	30	
146	Thiên Ân Phúc 5	NCL			1	30	
147	Mẹ Yêu Con	NCL			2	60	
148	Trường Thạnh	CL	**Trường Thạnh-Long Trường**	Cả phường Trường Thạnh (trừ kp Phước Lai) và Khu phố Phước Hiệp phường Long Trường	5	150	
149	Hồ Ngọc Cẩn	NCL			1	30	
150	Ngôi Sao	NCL			1	30	
151	Tuổi Hoa	CL	**Tân Phú**	Khu phố 1 và 2	2	70	
152	Minh Ngọc	NCL			1	30	
153	Tân Phú	CL		Khu phố 3, 4, 5 và 6	3	90	
154	Mai Hoa	NCL			5	160	
155	Công Nghệ Cao	NCL			1	30	
156	Hoàng Kim	NCL			1	30	
157	Hoa Trà My	NCL			1	30	
158	Bình Thọ	CL	**Bình Thọ**	Trên địa bàn Phường	2	70	
159	Sao Vàng	CL			2	70	
160	Vành Khuyên 3	CL			4	140	
161	Hoa Mặt Trời	NCL			1	15	
162	Cánh Thiên Thần	NCL			1	20	
163	Hồng Ân	NCL			4	140	
164	Mai Anh	NCL			4	254	
165	Thủ Đức	NCL			4	210	
166	Việt Mỹ	NCL			1	20	
167	Học Viện Hoa Kỳ	NCL			1	10	
168	Thành Phố Tuổi Thơ	NCL			1	13	
169	Tuệ Đức	NCL			2	42	

STT	Tên trường MG-MN		Phân tuyến tuyển sinh lớp Lá (sinh năm 2017)				Ghi chú
			Phường	Khu phố	Số lớp	Số trẻ	
170	Trường Thọ	CL	Trường Thọ	Trên địa bàn Phường	1	35	
171	Bến Thành	NCL			1	30	
172	Gấu Trúc	NCL			1	22	
173	Cơ sở Thí điểm giữ trẻ	NCL			1	41	
174	Vàng Anh	NCL			1	29	
175	Tâm Nhi	NCL			1	30	
176	Lá Phong Việt	NCL			1	53	
177	Tam Phú	CL	Tam Phú	Trên địa bàn Phường	4	140	
178	Khai Tâm	NCL			1	35	
179	Linh Ân	NCL			4	140	
180	Thanh Thúy	NCL			1	27	
181	Mặt Trời	NCL			1	25	
182	Tam Bình	CL	Tam Bình	Trên địa bàn Phường	3	120	
183	Hoàng Anh	NCL			3	105	
184	Việt Anh	NCL			3	100	
185	Ngọc Lan	NCL			2	60	
186	Nhân Ái	NCL			2	64	
187	Gia Huy	NCL			3	90	
188	Ngôi Nhà Xanh	NCL			1	31	
189	Linh Tây	CL	Linh Tây	Trên địa bàn Phường	3	114	
190	Sao Mai	CL			2	70	
191	Thiên Ca	NCL			2	35	
192	Sen Hồng 3	CL	Linh Trung	Trên địa bàn Phường	2	70	
193	Hoàng Yến 3	CL			4	140	
194	Linh Trung	CL			2	60	
195	20/11	NCL			1	20	
196	Bông Sen	NCL			1	35	
197	Hạnh Phúc	NCL			4	173	
198	Hoàng Ngọc	NCL			1	20	
199	Kiều Mẫu	NCL			2	70	
200	Ngôi Sao Sáng	NCL			1	50	
201	Thỏ Trắng	NCL			1	25	
202	Việt Mỹ Sài Gòn	NCL			1	15	

STT	Tên trường MG-MN		Phân tuyến tuyển sinh lớp Lá (sinh năm 2017)				Ghi chú
			Phường	Khu phố	Số lớp	Số trẻ	
203	Hoa Đào	CL	Linh Xuân	Trên địa bàn Phường	4	140	
204	Linh Xuân	CL			3	122	
205	Thỏ Ngọc	CL			3	115	
206	Hoa Phượng	NCL			3	105	
207	Hoa Lan	NCL			2	50	
208	Bồ Công Anh	NCL			2	70	
209	Bích Trâm	NCL			2	50	
210	Vầng Dương	NCL			2	40	
211	Tuổi Tiên	NCL			1	33	
212	Mai An	NCL			1	25	
213	Bi Bi	NCL			2	50	
214	Sắc Màu Tuổi Thơ	NCL			2	80	
215	Ánh Hồng	NCL			4	160	
216	Hương Sen	CL	Linh Đông	Trên địa bàn Phường	4	138	
217	Bông Sen Xanh	NCL			2	50	
218	Nhật Tân	NCL			2	60	
219	Vườn Tuổi Thơ	NCL			1	10	
220	Ngôi Nhà Hạnh Phúc	NCL			2	50	
221	Trinh Vương	NCL			4	153	
222	Mây Hồng	NCL			3	50	
223	Hoa Diên Vĩ	NCL			1	20	
224	Linh Chiểu	CL	Linh Chiểu	Trên địa bàn Phường	3	109	
225	Thanh Tâm	NCL			5	176	
226	An Bình	NCL			1	25	
227	Hoa Xuân	NCL			1	21	
228	Học Viện Sài Gòn	NCL			2	48	
229	Bách Việt	NCL			7	232	

STT	Tên trường MG-MN		Phân tuyến tuyển sinh lớp Lá (sinh năm 2017)				Ghi chú
			Phường	Khu phố	Số lớp	Số trẻ	
230	Bình Chiểu	CL	Bình Chiểu	Trên địa bàn Phường	3	105	
231	Hoa Mai	CL			4	144	
232	Họa Mi 3	CL			3	105	
233	Mai Tâm	NCL			5	163	
234	Mai Khôi	NCL			2	76	
235	Hoa Cúc	NCL			1	42	
236	Hoa Sen	NCL			1	35	
237	Hương Nắng Hồng	NCL			2	75	
238	Hương Lan	NCL			1	52	
239	Khiết Tâm	NCL			3	105	
240	Mai Vàng	NCL			1	23	
241	Mặt Trời Đỏ	NCL			2	97	
242	Thanh Bình	NCL			3	90	
243	Trúc Xanh	NCL			1	30	
244	Hoa Bình Minh	NCL			1	40	
245	Hoa Hồng 3	CL	Hiệp Bình Phước	Khu phố 4, 5 và 6	3	105	
246	Hiệp Bình Phước (cũ)	CL		Trên địa bàn Phường	2	70	
247	Hiệp Bình Phước (Vạn Phúc)	CL			1	35	
248	Bầu Trời Xanh	NCL			2	50	
249	Búp Sen Hồng	NCL			1	35	
250	Đông Dương	NCL			2	80	
251	Hải Âu	NCL			1	35	
252	Hoa Hồng Nhỏ	NCL			1	30	
253	Hướng Dương	NCL			4	142	
254	Hoa Quỳnh	NCL			1	25	
255	Măng Non	NCL			3	67	
256	Sao Vui	NCL			1	30	
257	Tuổi Ngọc	NCL			1	35	
258	Mai Ka	NCL			1	25	
259	Mặt Trời Nhỏ	NCL			1	15	
260	Ngôi Nhà Hugo	NCL			5	125	

STT	Tên trường MG-MN		Phân tuyến tuyển sinh lớp Lá (sinh năm 2017)				Ghi chú
			Phường	Khu phố	Số lớp	Số trẻ	
261	Hiệp Bình Chánh 1	CL	Hiệp Bình Chánh	Khu phố 1 và 2	1	40	
262	Hiệp Bình Chánh 2	CL		Khu phố 3, 4, 5	2	80	
263	Hiệp Bình Chánh 3	CL		Khu phố 5 và 9	2	80	
264	Sơn Ca 3	CL		Khu phố 6, 7, 8	4	140	
265	An Lộc	NCL		Trên địa bàn Phường	2	60	
266	Bi Rong Sài Gòn	NCL			1	20	
267	Hải Yến	NCL			2	40	
268	Hạnh Mai	NCL			2	54	
269	Hiếu Trung	NCL			3	137	
270	Huệ Trắng	NCL			3	130	
271	Hướng Dương Vàng	NCL			1	30	
272	Khánh Hỷ	NCL			1	36	
273	Mặt Trời Hồng	NCL			1	30	
274	Mỹ An	NCL			1	32	
275	Sài Gòn	NCL			1	25	
276	Sao Ngoan	NCL			1	30	
277	Thiên Thần Nhỏ	NCL			1	145	
278	Thiên Ân	NCL			2	50	
279	Sông Xanh	NCL			2	50	
280	Thế Giới Trẻ Em	NCL			1	22	
281	Việt Đông Dương	NCL			2	72	
282	Hải Hà	NCL			1	22	
283	Mặt Trời Bé Con	NCL			1	15	
284	Thế Giới Xanh	NCL			2	30	
Toàn Thành phố					**537**	**16366**	

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3

BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU PHÂN TUYẾN LỚP SÁU NH 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 3757/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của UBND thành phố Thủ Đức)

TT	Trường Trung học cơ sở	Phường		Phân tuyến Lớp 6 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số học sinh				Số lớp	SS HS /lớp	Số lớp 9	Số HS lớp 9	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			11
1	**Trần Quốc Toản 1**		Có kế hoạch tuyển sinh riêng				**245**	**7**	35	9	262	- Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế. - Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
2	**An Phú**	An Phú	Khu phố 4	23	29	52	**316**	**7**	45	7	254	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		An Phú	Thường trú khu phố 5	104		104						
		Thảo điền	Thường trú khu phố 1,2,3,4,5,6	105		105						
		Thảo điền	Tạm trú khu phố 1,2,3		25	25						
		Lớp tích hợp trường TiH An Bình		30		30						
3	**Bình An**	Thủ Thiêm		5		5	**344**	**7**	49	5	200	
		An Lợi Đông		3		3						
		An Phú	Tạm trú khu phố 5		44	44						
		An Khánh	Khu phố 1,2,3,4,5	130	91	221						
		An Khánh	Tạm trú khu phố 6,7		34	34						
		Thảo điền	Tạm trú khu phố 4,5,6		37	37						
4	**Cát Lái**	Cát Lái	Tạm trú khu phố 1,2		40	40	**228**	**6**	38	4	160	
		Cát Lái	Khu phố 3	60	70	130						
		Thạnh Mỹ Lợi	Khu phố 3	32	26	58						
5	**Giồng Ông Tố**	Bình Trưng Tây	Thường trú khu phố 1,2,3,4,5,6	313		313	**313**	**7**	45	7	296	

TT	Trường Trung học cơ sở	Phường		Phân tuyển Lớp 6 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số học sinh				Số lớp	SS HS /lớp	Số lớp 9	Số HS lớp 9	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			11
6	**Lương Định Của**	An Khánh	Thường trú khu phố 6,7	31		31	**471**	**10**	47	8	316	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Bình Trưng Tây	Tạm trú khu phố 1,2,3,4		50	50						
		An Phú	Khu phố 1,2,3	84	78	162						
		Thạnh Mỹ Lợi	Thường trú khu phố 1	79		79						
		Lớp tích hợp trường TiH Nguyễn Hiền và Giồng Ông Tố		149		149						
7	**Nguyễn Thị Định**	Thạnh Mỹ Lợi	Tạm trú khu phố 1		30	30	**223**	**5**	45	5	178	
		Thạnh Mỹ Lợi	Khu phố 2	110	64	174						
		Thạnh Mỹ Lợi	Khu phố 4	16	3	19						
8	**Nguyễn Văn Trỗi**	Bình Trưng Đông	Khu phố 1,2,3	173	78	251	**417**	**9**	46	6	242	
		Bình Trưng Đông	Thường trú khu phố 4,5	166		166						
9	**Thạnh Mỹ Lợi**	Cát Lái	Thường trú khu phố 1,2	132		132	**279**	**6**	47	5	170	
		Bình Trưng Đông	Tạm trú khu phố 4,5		76	76						
		Bình Trưng Tây	Tạm trú khu phố 5,6		71	71						
10	**Hiệp Phú**	Hiệp Phú	Cả phường (trừ thường trú khu phố 1)	256	68	324	495	11	45	0	0	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Tăng Nhơn Phú A	Tạm trú cả phường		124	124						
		Tăng Nhơn Phú B	Khu phố 4	36	11	47						
11	**Hưng Bình**	Long Thạnh Mỹ	Cả phường (trừ khu phố Giãn Dân)	304	122	426	476	10	48	8	316	
		Long Bình	Khu phố Phước Thiện	35	15	50						
12	**Long Phước**	Long Phước	Cả phường	140	70	210	210	5	42	4	155	
13	**Long Bình**	Long Bình	Cả phường (trừ khu phố Phước Thiện)	212	91	303	303	7	43	7	257	
14	**Long Trường**	Long Trường	Cả phường (trừ Khu phố Phước Hiệp)	158	96	254	284	6	47	4	189	
		Trường Thạnh	Khu phố Phước Lai	22	8	30						
15	**Phú Hữu**	Phú Hữu	Cả phường	127	93	220	220	5	44	3	121	

TT	Trường Trung học cơ sở	Phường		Phân tuyển Lớp 6 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số học sinh				Số lớp	SS HS /lớp	Số lớp 9	Số HS lớp 9	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			11
16	**Đặng Tấn Tài**	Phước Long A	Cả phường	224	79	303	645	14	46	9	380	
		Phước Long B	Khu phố 2+3 + 5 và Tạm trú khu phố 1	219	123	342						
17	**Phước Bình**	Phước Bình	Cả phường	239	107	346	574	12	48	11	523	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Phước Long B	Khu phố 6	160	68	228						
18	**Trần Quốc Toản**	Tăng Nhơn Phú A	Thường trú cả phường	540		540	540	12	45	13	585	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
19	**Tăng Nhơn Phú B**	Tăng Nhơn Phú B	Cả khu phố 1+3 và tạm trú khu phố 2+5	152	112	264	441	10	44	10	445	
		Phước Long B	Cả Khu phố 4	119	58	177						
20	**Hoa Lư**	Tăng Nhơn Phú B	Thường trú Khu phố 2 và 5	230		230	540	12	45	14	657	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Hiệp Phú	Thường trú khu phố 1	225		225						
		Phước Long B	Thường trú khu phố 1	85		85						
21	**Trường Thạnh**	Trường Thạnh	Cả phường (trừ khu phố Phước Lai)	140	172	312	398	8	50	6	267	
		Long Trường	Khu phố Phước Hiệp	37	49	86						
22	**Tân Phú**	Tân Phú	Cả phường	236	232	468	518	11	47	10	445	
		Long Thạnh Mỹ	Khu phố Giãn Dân	33	17	50						
23	**Bình Chiểu**	Bình Chiểu	Khu phố 1, 2	270	447	717	717	16	45	10	429	
24	**Dương Văn Thì**	Bình Chiểu	Khu phố 3, 4, 5, 6	235	284	519	519	14	37	7	351	
25	**Tam Bình**	Tam Bình	Khu phố 2, 3, 4, 5	210	255	465	465	10	47	10	495	
26	**Thái Văn Lung**	Tam Phú	Cả phường	297	218	515	615	13	47	11	461	
		Tam Bình	Khu phố 1	64	36	100						
27	**Bình Thọ**	Bình Thọ	Thường trú cả phường	254		254	256	7	37	9	309	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
28	**Lê Văn Việt**	Bình Thọ	Tạm trú cả phường		112	112	112	3	37	3	105	

TT	Trường Trung học cơ sở	Phường		Phân tuyển Lớp 6 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số học sinh				Số lớp	SS HS /lớp	Số lớp 9	Số HS lớp 9	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			11
29	**Linh Trung**	Linh Trung	Khu phố 1, 2, 4, 5, 6	240	241	481	481	10	48	10	442	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
30	**Lê Quý Đôn**	Linh Chiểu	Cả phường	268	183	451	675	14	48	14	660	
		Linh Trung	Khu phố 3	143	81	224						
31	**Xuân Trường**	Linh Xuân	Khu phố 2, 3	168	209	377	377	8	47	6	290	
32	**Nguyễn Văn Bá**	Linh Xuân	Khu phố 1, 4, 5	282	245	527	527	11	48	10	471	
33	**Trương Văn Ngư**	Linh Tây	Cả phường	197	70	267	267	6	45	6	254	
34	**Linh Đông**	Linh Đông	Cả Phường	334	117	451	451	10	45	8	356	
35	**Ngô Chí Quốc**	Hiệp Bình Chánh	Cả Phường	534	324	858	858	18	48	12	611	
36	**Hiệp Bình**	Hiệp Bình Phước	Cả Phường	348	316	664	664	15	44	11	523	
37	**Trường Thọ**	Trường Thọ	Cả Phường	400	150	550	550	12	46	10	450	
Tổng Cộng:				***9918***	***5849***	***15767***	***16014***	***354***	***45***	***292***	***12625***	

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU PHÂN TUYẾN LỚP MỘT NH 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 3757 /QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của UBND thành phố Thủ Đức)

TT	Tên trường Tiểu học	Phân tuyến địa bàn tuyển sinh		Phân tuyến Lớp 1 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số trẻ				Số lớp	SS HS/ lớp	Số lớp 5	Số HS lớp 5	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	**An Bình**	An Phú	Có kế hoạch tuyển sinh riêng				**140**	4	35	4	120	- Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế. - Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
2	**An Khánh**	An Lợi Đông	Phường An Lợi Đông	4	3	7	**297**	7	42	7	303	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Thủ Thiêm	Phường Thủ Thiêm	2	8	10						
		An Khánh	Khu phố 1	1	1	2						
		An Khánh	Tạm trú khu phố 2		46	46						
		An Khánh	Khu phố 3	23	16	39						
		An Khánh	Khu phố 4	54	33	87						
		An Khánh	Khu phố 5	3	0	3						
		An Khánh	Khu phố 6	1	0	1						
		An Khánh	Khu phố 7	21	36	57						
		An Phú	Thường trú khu phố 1	45		45						
3	**An Phú**	An Phú	Tạm trú khu phố 1		34	34	**200**	5	40	4	175	
		An Phú	Khu phố 2	28	24	52						
		An Phú	Cư ngụ khu phố 3	24	17	41						
		An Phú	Tạm trú khu phố 5		73	73						
4	**Nguyễn Hiền**	An Phú	Thường trú khu phố 5	150		150	**195**	5	39	6	283	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		An Khánh	Thường trú khu phố 2	45		45						
5	**Bình Trưng Đông**	Bình Trưng Đông	Thường trú khu phố 4	79		79	**152**	4	38	1	49	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Bình Trưng Đông	Thường trú khu phố 5	73		73						
6	**Nguyễn Văn Trỗi**	Bình Trưng Đông	Khu phố 1	36	27	63	**372**	8	47	8	406	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Bình Trưng Đông	Khu phố 2	27	16	43						
		Bình Trưng Đông	Khu phố 3	92	48	140						
		Bình Trưng Đông	Tạm trú khu phố 4		43	43						
		Phú Hữu	Khu phố 2: tổ 7, 8 , 9 và 10	49	34	83						

TT	Tên trường Tiểu học	Phân tuyến địa bàn tuyển sinh		Phân tuyến Lớp 1 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số trẻ				Số lớp	SS HS/ lớp	Số lớp 5	Số HS lớp 5	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	Giồng Ông Tố	Bình Trưng Tây	Khu phố 1	42	17	59	437	11	40	11	465	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Bình Trưng Tây	Khu phố 2	30	11	41						
		Bình Trưng Tây	Khu phố 3	17	5	22						
		Bình Trưng Tây	Khu phố 4	47	20	67						
		Bình Trưng Tây	Khu phố 5	90	33	123						
		Bình Trưng Tây	Khu phố 6	79	46	125						
8	Huỳnh Văn Ngỡi	Thảo Điền	Khu phố 4	40	23	63	191	5	38	4	165	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Thảo Điền	Khu phố 5	22	18	40						
		Thảo Điền	Khu phố 6	52	36	88						
9	Lương Thế Vinh 1	Thạnh Mỹ Lợi	Khu phố 1	61	55	116	207	6	35	6	268	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Thạnh Mỹ Lợi	Khu phố 2 (Tổ 63,66,71,76)	17	8	25						
		Thạnh Mỹ Lợi	Khu phố 4	2	9	11						
		Thạnh Mỹ Lợi	Khu Chung cư	38	17	55						
10	Thạnh Mỹ Lợi	Thạnh Mỹ Lợi	Khu phố 2 (trừ Tổ 63, 66, 71, 76)	29	20	49	251	6	42	6	257	
		Bình Trưng Đông	Tạm trú khu phố 5		59	59						
		Cát Lái	Khu phố 1	42	33	75						
		Cát Lái	Khu phố 2	41	27	68						
11	Mỹ Thủy	Thạnh Mỹ Lợi	Khu phố 3	22	65	87	210	6	35	6	194	
		Cát Lái	Khu phố 3	71	52	123						
12	Nguyễn Thị Tư	An Phú	Khu phố 4	18	19	37	139	4	35	0	0	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Thảo Điền	Khu phố 1	35	22	57						
		Thảo Điền	Khu phố 2	15	6	21						
		Thảo Điền	Khu phố 3	16	8	24						
13	Hiệp Phú	Hiệp Phú	Khu phố 3+4 +5+ 6	195	98	293	376	8	47	5	217	
		Tăng Nhơn Phú B	Khu phố 4 + tạm trú Khu phố 2	41	42	83						
14	Đinh Tiên Hoàng	Hiệp Phú	Khu phố 1 và 2	172	85	257	342	9	38	10	438	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Tăng Nh Phú B	Khu phố 5	46	39	85						
15	Long Thạnh Mỹ	Long Thạnh Mỹ	Thường trú: Khu phố 1 + Gò Công	142		142	247	7	35	4	164	
			Thường trú Khu phố Long Hòa	105		105						
16	Nguyễn Minh Quang	Long Thạnh Mỹ	Khu phố Giản Dân, Mỹ Thành, Chân Phúc Cẩm	107	72	179	283	6	47	6	222	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Long Bình	Khu phố Giản Dân	22	15	37						
		Tân Phú	Thường trú Khu phố 5 và 6	67		67						

TT	Tên trường Tiểu học	Phân tuyến địa bàn tuyển sinh		Phân tuyến Lớp 1 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số trẻ				Số lớp	SS HS/ lớp	Số lớp 5	Số HS lớp 5	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
17	**Long Phước**	Long Phước	Cả phường Long Phước	143	67	210	**210**	6	35	6	206	
18	**Long Bình**	Long Bình	Khu phố Phước Thiện, Long Bửu và Bến Đò	147	73	220	**400**	10	40	6	301	
		Long Thạnh Mỹ	Tạm trú: KP Long Hòa + Kp I+ Gò Công		180	180						
19	**Tạ Uyên**	Long Bình	Khu phố Cầu Ông Tán; Thái Bình 1, Thái Bình 2, Long Sơn, Vĩnh Thuận	88	50	138	**138**	4	35	5	180	
20	**Phước Thạnh**	Long Trường	Khu phố Phước Lai, Tam Đa, Trường Lưu và Ông Nhiêu	223	145	368	**410**	9	46	7	315	
		Trường Thạnh	Khu phố Phước Lai	20	22	42						
21	**Phú Hữu**	Phú Hữu	Cả phường (trừ Kp 2: tổ 7, 8, 9, và 10)	115	94	209	**209**	5	42	4	172	
22	**Bùi Văn Mới**	Phước Long A	Khu phố 3 + 4 + 5	112	98	210	**210**	6	35	6	224	
23	**Phạm Văn Chính**	Phước Long A	Khu phố 1 + 2 + 6	97	87	184	**317**	8	40	3	124	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Phước Long B	Khu phố 1	27	41	68						
		Tăng Nhơn Phú B	Tạm trú Khu phố 1+3		65	65						
24	**Võ Văn Hát**	Phước Long B	Khu phố: 2, 3, 4	143	176	319	**319**	8	40	7	296	
25	**Nguyễn Văn Bá**	Phước Long B	Khu phố 5	170	110	280	**280**	8	35	5	193	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
26	**Trần Thị Bưởi**	Phước Long B	Khu phố 6	160	80	240	**240**	6	40	4	179	
27	**Phước Bình**	Phước Bình	Cả phường Phước Bình	244	112	356	**356**	8	45	9	431	
28	**Trương Văn Thành**	Tăng Nh Phú A	Thường trú khu phố: 3 ,4 ,7 và tạm trú cả phường	213	140	353	**353**	8	44	9	427	
29	**Lê Văn Việt**	Tăng Nh Phú A	Thường trú khu phố: 1, 2, 5 và 6	210		210	**210**	6	35	6	261	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
30	**Phong Phú**	Tăng Nhơn Phú B	Thường trú khu phố: 1+2+3	210		210	**210**	6	35	6	231	
31	**Trường Thạnh**	Trường Thạnh	Cả phường trừ Khu phố Phước Lai	157	212	369	**498**	11	45	7	343	
		Long Trường	Khu phố Phước Hiệp	76	53	129						
32	**Tân Phú**	Tân Phú	Cả phường (trừ thường trú Khu phố 5 và Khu phố 6)	155	295	450	**450**	10	45	9	406	
33	**Hoàng Diệu**	Linh Trung	- Khu phố 1 (trừ tổ 5, 6, 11, 12) và khu phố 3.	142	178	320	**320**	7	46	9	326	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp

TT	Tên trường Tiểu học	Phân tuyến địa bàn tuyển sinh		Phân tuyến Lớp 1 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số trẻ				Số lớp	SS HS/ lớp	Số lớp 5	Số HS lớp 5	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
34	**Đỗ Tấn Phong**	Linh Trung	- Khu phố 1: tổ 5, 6, 11, 12; khu phố 5 và 6	105	165	270	**270**	6	45	5	226	
35	**Nguyễn Văn Triết**	Linh Trung	- Khu phố 2 và 4	97	60	157	**324**	9	36	8	351	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Linh Tây	- Khu phố 1: tổ 1, 2, 3, 4, 5 , 6, 7, 8.	48	63	111						
		Linh Chiểu	- Khu phố 1: tổ 1, 2, 3, 4, 10. - Khu phố 3: tổ 38, 38A, 38B. - Khu phố 4: tổ 47A.	28	28	56						
36	**Bình Triệu**	Hiệp Bình Chánh	- Khu phố 1, 2, 3, 4, 6. - Khu phố 7: tổ 44, 44A, 45, 45A, 46.	274	306	580	**580**	13	45	10	446	
37	**Hiệp Bình Chánh**	Hiệp Bình Chánh	- Khu phố 5 và 9. - Khu phố 8: các tổ 49, 49A, 50, 51, 52,52A, 52B, 52C, 52D.	111	159	270	**270**	6	45	6	252	
38	**Hiệp Bình Phước**	Hiệp Bình Phước	- Khu phố 3: tổ 6, 7, 8. - Khu phố 4: tổ 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13. - Khu phố 5: tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 18, 19, 20.	94	93	187	**187**	4	47	3	148	
39	**Đặng Thị Rành**	Hiệp Bình Phước	- Khu phố 1 và 2. - Khu phố 3: tổ1, 2, 3, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16. - Khu phố 4: tổ 1, 2, 3, 4, 5,12.	165	151	316	**316**	7	45	7	311	
40	**Đào Sơn Tây**	Hiệp Bình Phước	- Khu phố 5: tổ 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 21. - Khu phố 6.	148	227	375	**625**	14	45	12	537	
		Hiệp Bình Chánh	- Khu phố 7: tổ 47, 48, 48A, 48B, 48C. - Khu phố 8: tổ 53, 53A, 53B, 54, 54A.	93	157	250						
41	**Đặng Văn Bất**	Linh Đông	- Khu phố 1, 2 và 8. - Khu phố 7: tổ 1 và 7.	122	65	187	**219**	5	44	6	271	
		Tam Phú	- Khu phố 2: tổ 2, 3, 5, 6.	18	14	32						
42	**Bình Quới**	Linh Đông	- Khu phố 4 và khu phố 7(trừ tổ 1 và7)	141	75	216	**216**	5	43	4	175	
43	**Linh Đông**	Linh Đông	- Khu phố 3, 5 và 6.	61	27	88	**88**	3	29	3	127	
44	**Trương Văn Hải**	Tam Phú	- Khu phố 3 và 4	89	37	126	**211**	5	42	6	268	
		Tam Bình	- Khu phố 1	50	35	85						

TT	Tên trường Tiểu học	Phân tuyến địa bàn tuyển sinh		Phân tuyến Lớp 1 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số trẻ				Số lớp	SS HS/ lớp	Số lớp 5	Số HS lớp 5	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
45	**Thái Văn Lung**	Tam Phú	- Khu phố1 và 5. - Khu phố 2: tổ 1, 4, 7, 8 và 9.	167	80	247	**247**	6	41	6	252	
46	**Xuân Hiệp**	Linh Xuân	- Khu phố 1: tổ 1, 2, 7 và 8. - Khu phố 2, 4 và 5.	147	204	351	**351**	8	44	10	419	
47	**Nguyễn Văn Nở**	Linh Xuân	- Khu phố 1: tổ 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 và 19. - Khu phố 3: tổ 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18.	128	167	295	**295**	7	42	8	354	
48	**Nguyễn Văn Lịch**	Linh Xuân	- Khu phố 1: tổ 3, 4. - Khu phố 3: tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11.	51	133	184	**184**	4	46	5	216	
49	**Lương Thế Vinh**	Bình Thọ	- Khu phố 1, 2, 3 và 4	102	165	267	**450**	10	45	10	397	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Trường Thọ	- Khu phố 2: tổ 6, 7, 8. - Khu phố 3: tổ 1, 2 và 3. - Khu phố 4. - Khu phố 5: tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18. - Khu phố 6: tổ 10, 11, 12 và 13.	109	74	183						
50	**Từ Đức**	Bình Thọ	- Khu phố: 1, 2, 3 và 4	71	34	105	**175**	4	44	6	280	
		Linh Chiểu	- Khu phố 4: từ tổ 39 đến tổ 48. - Khu phố 5: từ tổ 49 đến tổ 59.	40	30	70						
51	**Bình Chiểu**	Bình Chiểu	- Khu phố 1. - Khu phố 2: tổ 11 và 11A. - Khu phố 3: tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 7A, 8 và 9.	160	319	479	**479**	9	53	9	437	
52	**Trần Văn Vân**	Bình Chiểu	- Khu phố 3: tổ 10. - Khu phố: 4, 5 và 6	108	224	332	**332**	7	47	9	375	
53	**Nguyễn Văn Tây**	Bình Chiểu	- Khu phố 2 (trừ tổ 11, 11A)	178	423	601	**601**	12	50	12	533	

TT	Tên trường Tiểu học	Phân tuyến địa bàn tuyển sinh		Phân tuyến Lớp 1 NH 2022-2023						NH 2021-2022		Ghi chú
				Số trẻ				Số lớp	SS HS/ lớp	Số lớp 5	Số HS lớp 5	
		Phường	Khu phố	Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng						
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
54	**Nguyễn Trung Trực**	Linh Chiểu	- Khu phố 1: tổ 5, 6, 7, 8, 9. - Khu phố 2: từ tổ 11 đến tổ 31. - Khu phố 3: từ tổ 32 đến tổ 37A.	67	45	112	**210**	6	35	8	336	
		Trường Thọ	- Khu phố 1. - Khu phố 2: tổ 1, 2, 3, 4 và 5. - Khu phố 3: tổ 4, 5, 6, 7 và 8.	43	25	68						
		Linh Tây	- Khu phố 3: từ tổ 36 đến tổ 40. - Khu phố 4: tổ 41, 42, 43 và 57.	16	14	30						
55	**Nguyễn Văn Banh**	Trường Thọ	- Khu phố 2: tổ 9, 10. - Khu phố 5: tổ 1, 2, 3, 19. - Khu phố 6: tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 14, 15, 16. - Khu phố: 7, 8 và 9.	109	105	214	**214**	4	54	6	278	
56	**Tam Bình**	Tam Bình	- Khu phố 2, 3, 4 và 5	186	186	372	**372**	9	41	8	351	
57	**Linh Tây**	Linh Tây	- Khu phố 1: tổ 9, 10, 11. - Khu phố 2: từ tổ 12 đến tổ 28. - Khu phố 3: từ tổ 29 đến tổ 35. - Khu phố 4: từ tổ 44 đến tổ 56, tổ 58. - Khu phố 5: từ tổ 59 đến tổ 67.	108	45	153	**153**	4	38	4	185	
58	**Linh Chiểu**	Linh Chiểu	- Học sinh diện thường trú thuộc phường Linh Chiểu.	175	0	175	**175**	5	35	0	0	Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế
Tổng cộng				**8941**	**7632**	**16573**	**16713**	**399**	**42**	**367**	**15866**	